

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN T

TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **19/2019/HSST**

Ngày: **06/9/2019**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Ngọc Chúc**

2. Bà **Nguyễn Thị Tư**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Anh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/HSST-QĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Tăng Thị H(mẹ của bị cáo Võ Hùng C), sinh năm 1957

Nơi cư trú: ấp Tân P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Già yếu; Trình độ học vấn: 2/12. Con ông Tăng Văn N (chết) và bà Tống Thị Đ (chết). Chồng: Võ Văn N, sinh năm 1952 (chết). Con, có 03 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1985. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Võ Hùng C (con của bị cáo Tăng Thị H); sinh năm 1985

Nơi cư trú: ấp Tân P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Võ Văn N, sinh năm 1952 (chết) và bà Tăng Thị H, sinh năm 1957. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2019 đến 30/3/2019 được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Lâm Quang K, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp Tân P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lâm Văn P, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1962 (chết). Vợ: Tăng Thị Thu Ng, sinh năm 1987. Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền sự, tiền

án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2019 đến 30/3/2019 được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Hồ Thị H (chị ruột của bị cáo Hồ Thị Ng), sinh năm 1969.

Nơi cư trú: ấp Tân P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 2/12. Con ông Hồ Văn Q, sinh năm 1947 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941. Chồng: Trần Văn Th, sinh năm 1966 (chết). Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1992. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2019 đến 30/3/2019 được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: ấp Tân P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm tóc. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1945 và bà Trần Thị H, sinh năm 1946 (chết). Tiền sự, tiền án: Không. Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1984. Con có 05 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Hồ Thị N (em ruột của bị cáo Hồ Thị H), sinh năm 1975.

Nơi cư trú: ấp Tân Tiên, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 2/12. Con ông Hồ Văn Q, sinh năm 1947 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941. Chồng: Nguyễn Minh H, sinh năm 1972. Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1986. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Lâm Thị Mộng T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp Tân Tiên, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm tóc. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Lâm Văn V, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1948. Chồng: Nguyễn Quốc N, sinh năm 1978. Con có 01 người, sinh năm 2007. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2019 đến 30/3/2019 được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Lâm Thị L, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: ấp Tân P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Lâm Văn H, sinh năm 1951 và bà Võ Thị Kim V, sinh năm 1952 (chết). Chồng: Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1977. Con có 01 người, sinh năm 2009. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2019 đến 30/3/2019 được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 10 phút ngày 27/3/2019, Đội Cảnh sát tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang tại nhà Võ Thị P, sinh năm 1982, ở ấp Tân P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang có 01 chiếu bạc đang đánh bài Bửu (còn gọi là bài Tổ 04 lá) ăn thua bằng tiền, có 11 người liên quan gồm: Tăng Thị H, Võ Hùng C, Lâm Quang K, Nguyễn Minh Tr, Lâm Thị L, Hồ Thị H, Hồ Thị N, Lâm Thị Mộng T, Võ Thị P, Tăng Thị Thu Ng và Nguyễn Thị M. Tiến hành tạm giữ tại chiếu bạc gồm có: 01 chiếc chiếu loại chiếu lát đã qua sử dụng, 01 bộ bài tây loại 52 lá đang sử dụng, 03 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 7.420.000đ (trong đó: thu trên chiếc chiếu lát tại chiếu bạc 3.120.000đ, thu cách chiếu bạc 20cm 1.560.000đ, thu cách chiếu bạc 01 mét 820.000đ, tiền để trong hộp giấy màu vàng cạnh chiếu bạc 1.000.000đ, tiền thu trong hộp dùng đựng bộ bài màu đỏ để trong gỗ nhựa màu xanh cùng những bộ bài 920.000đ); kiểm tra hành chính thu giữ điện thoại di động, tiền trên người của những người có mặt tại chiếu bạc gồm: Tăng Thị H số tiền 1.487.000đ; Võ Hùng C số tiền 160.000đ; Lâm Quang K 01 điện thoại Samsung màu đen và số tiền 6.300.000đ; Nguyễn Minh Tr số tiền 3.240.000đ; Hồ Thị H 01 điện thoại di động NOKIA màu đỏ và số tiền 1.524.000đ; Nguyễn Thị M 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đỏ và 01 điện thoại di động Samsung màu vàng gold.

Qua kết quả điều tra, bị cáo Tăng Thị H khai nhận địa điểm mà bị cáo Tăng Thị H cho nhiều người khác vào tham gia đánh bạc là nhà của con gái tên Võ Thị P, do hàng ngày Võ Thị P đi buôn bán ở chợ Cây Dương, xã T nên nhờ bị cáo trông coi nhà. Vào ngày 27/3/2019, bị cáo có cho những người khác vào nhà đánh bạc (đánh bài Bửu hay còn gọi là bài Tổ 04 lá ăn tiền) để thu tiền xâu, bài tây dùng để đánh bị cáo mua sẵn, với cách thức cứ mỗi lần ai yêu cầu thay bài mới thì tự lấy bộ bài trong gỗ mà bị cáo đem ra để cạnh chiếu bạc thì đưa tiền xâu hoặc để tiền xâu vào trong hộp đựng bài cho bị cáo 10.000đ, bị cáo thu tiền xâu được 100.000đ thì lên võng kế nơi đánh bạc nằm, lúc này Võ Hùng C con của bị cáo nhà ở gần đó đem Card điện thoại đến bán cho những người đánh bạc nên bị cáo nhờ Võ Hùng C lấy tiền xâu dùm thì Võ Hùng C đồng ý và lấy tiền xâu được 20.000đ thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Các bị cáo tham gia đánh bạc (đánh bài Bửu hay còn gọi là bài Tổ 04 lá ăn tiền) gồm: Lâm Quang K, Nguyễn Minh Tr, Lâm Thị L, Hồ Thị H, Hồ Thị N và Lâm Thị Mộng T, đánh bài ăn thua mỗi bàn từ 10.000 đồng đến 20.000đ, tổ thêm mỗi bàn là 20.000đ, hình thức đánh bài là bàn đầu ai chia cũng được

nhưng từ bàn thứ hai trở đi, ai ăn của bàn trước sẽ chia bài và chia mỗi tụ 04 lá bài, tụ cuối cùng mới có quyền tổ, các tụ còn lại ai không theo thì thua, ai theo thì bỏ tiền thêm vào tổ, sau đó mở bài của người tổ và người theo, ai lớn nhất thì ăn hết. Bài lớn nhất là tứ quý (04 lá bài giống nhau), tứ quý ách là lớn nhất, kế nhỏ hơn tứ quý là tam cô (03 lá bài giống nhau), kế nhỏ hơn tam cô là 02 đôi, kế nhỏ hơn 02 đôi là 01 đôi với 02 lá bài tây, kế nhỏ hơn 01 đôi với 02 lá bài tây là 01 đôi với 02 lá bài lẻ, kế nhỏ hơn 01 đôi với 02 lá bài lẻ là 04 lá bài lẻ, nếu 04 lá bài lẻ thì phân thành 02 chi và đếm nút chi ai lớn thì ăn, lớn nhất là 09 nút. Các bị cáo đã tham gia đánh bạc với số tiền như sau:

+ Tăng Thị H, ngày 27/3/2019 ngày bị bắt quả tang, cho các bị cáo vào nhà đánh bạc đã thu tiền xâu được 120.000đ, trước đó ngày 26/3/2019 có cho nhiều người khác vào nhà tham gia đánh bạc nhưng không nhớ những ai và đánh bài ăn thua bao nhiêu nhưng đã thu tiền xâu được số tiền 100.000đ. Số tiền Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo ngày bị bắt quả tang 920.000đ, (trong đó: bị cáo H thu tiền xâu được 100.000đ, bị cáo Võ Hùng C thu tiền xâu dùm bị cáo H 02 lần được 20.000đ; số tiền 700.000đ và 100.000đ là tiền bị cáo H bán gạo và bán tạp hóa dùm cho con gái Võ Thị P).

+ Võ Hùng C, ngày 27/3/2019 đem Card điện thoại đến bán cho những người đánh bạc và khi được mẹ là bị cáo H nhờ thu tiền xâu giúp thì đồng ý và C đã thu tiền xâu của những người tham gia đánh bạc được 02 lần với số tiền 20.000đ thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

+ Lâm Quang K, tham gia đánh bạc tại nhà Võ Thị P ngày 27/3/2019, đem theo trong người số tiền 6.500.000đ, số tiền K dùng vào việc đánh bạc là 2.000.000đ, còn lại 4.500.000đ là tiền mua linh kiện sửa điện tử. Số tiền đem theo đánh bạc 2.000.000đ, bị cáo K lấy ra trước 200.000đ để trên chiếc chiếu đánh bạc chưa thua hết thì bị Công an bắt quả tang và tạm giữ số tiền trên người 6.300.000đ.

+ Hồ Thị H, ngày 27/3/2019 đem theo số tiền 1.674.000đ đến nhà Võ Thị P đánh bạc thua hết 150.000đ, còn lại 1.524.000đ khi bị bắt quả tang bị Cơ quan Công an tạm giữ.

+ Nguyễn Minh Tr, tham gia đánh bạc tại nhà Võ Thị P 02 ngày liền, ngày 26/3/2019 đem theo đánh bạc khoảng 100.000đ bị thua hết tiền; ngày 27/3/2019 đem theo trên 300.000đ đánh bạc thua hết tiền nên hỏi mượn P 500.000đ để đánh bạc tiếp và bị thua tiếp khoảng 100.000đ, số tiền còn lại để dưới chiếc chiếu khi bị bắt thì Cơ quan Công an đã tạm giữ, đồng thời Cơ quan Công an tạm giữ luôn số tiền 3.240.000đ là tiền đóng hụi mà Nguyễn Thị M vợ của Tr vừa mới đưa cất giữ.

+ Hồ Thị N, tham gia đánh bạc tại nhà Võ Thị P 02 ngày liền, ngày 26/3/2019 đem theo 300.000đ đánh bạc bị thua hết tiền; ngày 27/3/2019, đem theo 300.000đ đánh bạc đến khi bị Công an bắt quả tang thì thua hết tiền.

+ Lâm Thị Mộng T, ngày 27/3/2019 đến nhà Võ Thị P mua nước uống, thấy có đánh bài ăn tiền nên mượn của bị cáo Tăng Thị H 200.000đ và hùn với bị cáo Lâm Thị L đánh bài, đặt 01 tụ, đến khi bị Công an bắt quả tang, đánh bài ăn khoảng 100.000đ, số tiền khoảng 300.000đ để tại chiếc chiếu khi bị Công an bắt đã bị tạm giữ.

+ Lâm Thị L, tham gia đánh bạc tại nhà Võ Thị P 02 ngày liền, ngày 27/3/2019 đem theo số tiền 50.000đ hùn với bị cáo Lâm Thị Mộng T đặt 01 tụ, đánh bài thua hết số tiền của bị cáo L, số tiền của bị cáo Lâm Thị Mộng T hùn vào đánh bài được 01 lúc thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ số tiền còn để trên chiếc chiếu; trước đó, ngày 26/3/2019 có đến nhà Võ Thị P và đem theo 100.000đ đánh bạc bị thua hết tiền.

Bản Cáo trạng số 17/2019/CT-VKSTH ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang: Truy tố các bị cáo Tăng Thị H, Võ Hùng C, Lâm Quang K, Hồ Thị H, Nguyễn Minh Tr, Hồ Thị N, Lâm Thị Mộng T, Lâm Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như đã diễn dẫn nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Tăng Thị H hình phạt tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ

Xử phạt bị cáo Võ Hùng C hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Xử phạt bị cáo Lâm Quang K hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Xử phạt bị cáo Hồ Thị H hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Xử phạt bị cáo Hồ Thị N hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Mộng T hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Xử phạt bị cáo Lâm Thị L hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

*** Về xử lý vật chứng:**

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 (một) chiếc chiếu lát đã qua sử dụng, 04 bộ bài tây loại 52 lá (01 bộ bài tây 52 lá đang sử dụng, 03 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng); 08 bộ bài tây

loại 52 lá còn nguyên chưa qua sử dụng; là vật chứng dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy,

Số tiền: 14.544.000đ, trong đó: số tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 27/3/2019 là 9.944.000đ, bị cáo Tăng Thị H thu tiền xâu ngày 26/3/2019 là 100.000đ, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, số tiền 4.500.000đ của bị cáo Lâm Quang K không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Lâm Quang K.

Số tiền trên được nộp theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số CT: 0000627 tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Kiên Giang của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Bị cáo Tăng Thị H, ngày 27/3/2019, được con gái ruột là Võ Thị P nhờ trông coi nhà dùm, đã lấy chiếc chiếu lát, bài tây loại 52 lá có sẵn cho: Lâm Quang K, Nguyễn Minh Tr, Lâm Thị L, Hồ Thị H, Hồ Thị N, Lâm Thị Mộng T tham gia đánh bạc trái phép với hình thức đánh bài Bửu (còn gọi là bài tổ 04 lá) ăn thua bằng tiền, với số tiền dùng vào việc đánh bạc tại chiếu bạc là **9.944.000đ** (Chín triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng); trong đó, Tăng Thị H thu tiền xâu, thu lợi bất chính tại chiếu bạc được số tiền 100.000đ và bị cáo Võ Hùng C đã giúp sức thu tiền xâu, thu lợi bất chính dùm bị cáo Tăng Thị H số tiền 20.000đ. Trước đó, ngày 26/3/2019, bị cáo Tăng Thị H có cho nhiều người khác vào nhà Võ Thị P đánh bạc ăn tiền, thu tiền xâu, thu lợi bất chính với số tiền 100.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tăng Thị H thừa nhận đồng ý cho mọi người vào nhà con gái mình nhờ trông coi nhà dùm để đánh bạc lấy tiền tiêu, bị cáo lấy chiếc chiếu lát và các bộ bài tây để mọi người cùng tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang; bị cáo Võ Hùng C thừa nhận thu tiền tiêu giúp cho mẹ là bị cáo H được 02 lần với số tiền 20.000đ. Hành vi của bị cáo Tăng Thị H và Võ Hùng C chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” hoặc “Gá bạc”, nhưng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Các bị cáo: bị cáo Lâm Quang K thừa nhận đem theo 2.000.000đ để đánh bạc, bị cáo Hồ Thị H thừa nhận đem theo 1.674.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Minh Tr thừa nhận đem theo trên 300.000đ để đánh bạc; bị cáo Hồ Thị N thừa nhận đem theo 300.000đ để đánh bạc; bị cáo Lâm Thị Mộng T mượn của bị cáo Tăng Thị H 200.000đ để đánh bạc; bị cáo Lâm Thị L thừa nhận đem theo 50.000đ để đánh bạc;

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Tăng Thị H, Võ Hùng C, Lâm Quang K, Hồ Thị H, Nguyễn Minh Tr, Hồ Thị N, Lâm Thị Mộng T, Lâm Thị L về tội “Đánh bạc” về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực trật tự cộng đồng, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, bởi đây là hình thức đánh bạc được ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, nó là một tệ nạn xã hội, và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, kiệt quệ kinh tế và dẫn đến các loại tội phạm khác, trong vụ án này đa phần các bị cáo đều có nghề nghiệp ổn định, nhưng không lao động chính đáng mà ngược lại vì vụ lợi mà các bị cáo tham gia sát phạt ăn thua bằng tiền một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong vụ án này là **9.944.000đ** (Chín triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, không phân công tổ chức, hành vi phạm tội tự phát, các bị cáo rủ nhau vào nhà Võ Thị P do bị cáo H trông coi nhà dùm để đánh bạc, bị cáo H đã đồng ý cho các bị cáo vào nhà con gái mình đánh bạc để lấy tiền tiêu, chiếu trải ra đánh bạc có sẵn trong nhà, còn các bộ bài tây là của bị cáo H chuẩn bị; các bị cáo khác tham gia đánh bạc với vai trò tích cực ngang nhau, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với từng hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do vậy, xử phạt các bị cáo trong mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo. Đồng thời có thời gian giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc chiếu lát đã qua sử dụng, 04 bộ tài tây loại 52 lá (01 bộ bài tây 52 lá đang sử dụng, 03 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng); 08 bộ bài tây loại 52 lá còn nguyên chưa qua sử dụng; do các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 10.044.000đ (Mười triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Trong đó: tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 27/3/2019 là **9.944.000đ** (Chín triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng); bị cáo Tăng Thị H thu tiền xâu ngày 26/3/2019 là 100.000đ. Trong quá trình điều tra bị cáo Tăng Thị H khai nhận trước đó ngày 26/3/2019 đã cho nhiều người vào tham gia đánh bạc thu tiền xâu được 120.000đ, đã tự nguyện giao nộp, qua điều tra chưa đủ căn cứ xác định bị cáo Tăng Thị H phạm tội nhiều lần, tuy nhiên đây là số tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Lâm Quang K tiền Việt Nam: 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), do không liên quan đến vụ án.

Số tiền trên được nộp theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số CT: 0000627 tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Kiên Giang của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

[7] Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định những vật chứng không liên quan đến vụ án, nên đã trả lại cho bị cáo Hồ Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM 647 màu đỏ đã qua sử dụng; trả lại cho Nguyễn Thị M 01 điện thoại di động Samsung màu đỏ đã qua sử dụng, 01 điện

thoại di động Samsung màu vàng gold đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Tr số tiền 3.240.000đ; trả lại cho bị cáo Tăng Thị H số tiền 2.287.000đ; trả lại cho bị cáo Võ Hùng C số tiền 160.000đ; trả lại cho bị cáo Lâm Quang K 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã qua sử dụng; do không liên quan đến vụ án, là phù hợp.

Qua điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định Tăng Thị Thu Ng và Nguyễn Thị M có mặt ở nhà P nhưng không có tham gia đánh bạc, nên không xem xét xử lý; là phù hợp.

Đối với Võ Thị P là chủ nhà, có nhờ mẹ mình là bị cáo Tăng Thị H trông coi nhà giữ, có biết việc bà H cho người khác vào nhà mình đánh bạc để lấy tiền xâu nhằm mục đích thu lợi bất chính nhưng không dám ngăn cản; và ngày 27/3/2019 khi đi bán tạp hóa ở chợ Cây Dương, xã T vừa về đến nhà thì bị cáo Nguyễn Minh Tr là người quen biết có chơi hụi chung hỏi mượn 500.000đ, P không biết Tr mượn tiền để làm gì và cũng không có hỏi nên lấy tiền cho Tr mượn; qua điều tra, Cơ quan điều tra nhận thấy hành vi của P không cấu thành tội phạm nên không xem xét xử lý, là phù hợp.

[8] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Tăng Thị H phải nộp lại số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên bị cáo đã nộp xong theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số CT: 0000627 tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Kiên Giang của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Tăng Thị H, Võ Hùng C, Lâm Quang K, Hồ Thị H, Nguyễn Minh Tr, Hồ Thị N, Lâm Thị Mộng T, Lâm Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- + Xử phạt bị cáo Tăng Thị H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).
- + Xử phạt bị cáo Võ Hùng C 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- + Xử phạt bị cáo Lâm Quang K 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- + Xử phạt bị cáo Lâm Thị Mộng T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- + Xử phạt bị cáo Hồ Thị H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- + Xử phạt bị cáo Hồ Thị N 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Lâm Thị L 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc chiếu lát đã qua sử dụng, 04 bộ tài tây loại 52 lá (01 bộ bài tây 52 lá đang sử dụng, 03 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng); 08 bộ bài tây loại 52 lá còn nguyên chưa qua sử dụng.

Các vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 14/QĐ-VKSTH ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam **10.044.000đ** (Mười triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Trong đó: tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 27/3/2019 là **9.944.000đ** (Chín triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng); bị cáo Tăng Thị H thu tiền xâu ngày 26/3/2019 là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Lâm Quang K tiền Việt Nam: 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Số tiền trên được nộp theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số CT: 0000627 tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Kiên Giang của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Tăng Thị H phải nộp lại số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên bị cáo đã nộp xong theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số CT: 0000627 tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Kiên Giang của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Tăng Thị H, Võ Hùng C, Lâm Quang K, Hồ Thị H, Nguyễn Minh Tr, Hồ Thị N, Lâm Thị Mộng T, Lâm Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến